

THỰC DÂN PHÁP, THỰC DÂN MỸ, THỰC DÂN CỘNG SẢN

Vài bài học lớn của lịch sử Việt Nam cận kim và hiện đại
qua những tác phẩm của Hoàng Trọng Thuộc, Phạm Văn Lưu và Bửu Sao.

TÔN THẤT THIÊN

(Tiếp theo và hết)

III. "Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ" của Phạm Văn Lưu

Ông Phạm Văn Lưu là một nhà khoa bảng xuất thân từ các đại học Úc. Cũng như ông Vũ Ngự Chiêu, với học vị Tiến Sĩ tất nhiên ông rất ý thức về sự cần tôn trọng tính cách khoa học trong phương pháp sưu tầm biên soạn. Ngay trong phần dẫn nhập, ông ta đã than phiền rằng phần lớn những tài liệu về Việt Nam trong các thư viện Hoa Kỳ "không phản ánh một cách khách quan và vô tư về thực tại đất nước và nguồn gốc của dân tộc Việt Nam." ("Lời Nói Đầu", tr.XI). Đồng thời ông ta cũng trình bày rõ ràng phương pháp nghiên cứu của ông ta. Ông đã sử dụng rất nhiều nguồn tài liệu. Ông ta đã bỏ công sưu tầm tài liệu Mỹ và ngoại quốc tại rất nhiều nơi trên thế giới (xem tr.XXI). Nhưng đặc biệt hơn cả là ông đã thu thập rất nhiều tài liệu Việt Nam, và phỏng vấn hơn 150 nhân chứng Việt Nam.

Cũng như cụ Hoàng Trọng Thuộc, ông Lưu không dấu cảm tình và sự khâm phục của mình đối với đối tượng nghiên cứu của ông - là cố tổng thống Ngô Đình Diệm - , nhưng ông không để cho tình cảm của mình ảnh hưởng đến sự sưu tầm, chọn lựa, phân tích và trình bày tài liệu. Trong công việc này ông rất chu đáo và khách quan. Ông đã làm đúng nhiệm vụ của một sử gia, là nói rõ xuất xứ của tài liệu và giải thích các sự kiện - nghĩa là vạch rõ mối liên hệ nhân quả giữa những sự kiện đó - thay vì đưa ra những biện hộ hay phê phán cá nhân chủ quan.

Có hai điều nổi bật được nêu ra trong tác phẩm của ông Lưu là: 1/ tính cách thực dân của một số viên chức Hoa Kỳ; 2/ thái độ cầu ngoại của một số viên chức Việt Nam.

Riêng về điểm thứ nhất ta thường nghe người Mỹ khoe khoang rằng Hoa Kỳ không phải là một quốc gia đế quốc vì họ không có

thuộc địa, và nguyên thủy họ là một thuộc địa đã làm cách mạng để tự giải phóng. Điều này đúng. Nhưng qua những tài liệu mà ông Lưu đã bỏ công tìm được và đem ra ánh sáng, trong các giới Hoa Kỳ, đặc biệt là trong hàng ngũ viên chức của Bộ Ngoại Giao và Nhà Trắng, và ngay cả trong giới có tiếng là phóng khoáng, giới trí thức, cũng có những tên thực dân hạng nặng.

Những tên thực dân này - viên chức như Harriman, Hilsman, Forrestal, Kidder, Heath, Collins, Duebrow, Lodge, Trueheart; trí thức như Morgenthau, Galbraith, nhóm giáo sư đại học Michigan - cho rằng Hoa Kỳ có quyền trút, lập nguyên thủ quốc gia Việt Nam, một quan niệm không khác gì quan niệm của những viên chức thực dân Pháp thời Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân. Và cũng như những viên chức thực dân Pháp đó, họ cũng bịa đặt nhiều chuyện về vị nguyên thủ họ muốn trệt hạ. Chẳng hạn, Hilsman đã ngụy tạo tài liệu và phao lên là ông Ngô Đình Nhu hút thuốc phiện và điên để làm sôi nổi dư luận ép Tổng Thống Kennedy chấp nhận đề nghị của y. Rủi thay, Kennedy là một Tổng Thống thiếu tự tin nên để cho những viên chức trung cấp tiếm quyền và nhân danh ông ta ra lệnh cho đại sứ Lodge khuyến khích tướng lãnh Việt Nam đảo chánh.

Ông Lưu đã phanh phui tài liệu chính thức của Hoa Kỳ để làm sáng tỏ những điểm trên đây. Liên hệ mật thiết với điều này là trong chiến dịch ngụy tạo tài liệu nói ông Nhu hút thuốc phiện và điên lại có viên chức Việt Nam, trong đó một cận thần của ông Diệm đóng vai chủ chốt. Viên chức đó là Nguyễn Đình Thuần, Bộ trưởng tại Phủ Tổng Thống. Tình trạng y hệt thời các vua Thành Thái và Duy Tân. Lúc đó, như ta đã thấy ở trên, chính các đại thần triều Nguyễn viện cố là vua điên và dâm dật, hay "dâm loạn" để yêu cầu chính phủ bảo hộ Pháp trút phế vua.

Ngoài ông Thuần, các tướng lãnh Việt Nam cũng đóng một vai trò then chốt: họ là công cụ của Hoa Kỳ trong mưu đồ truất, lập nguyên thủ Việt Nam. Trong sự truất phế ông Diệm người Hoa Kỳ đã mượn tay tướng lãnh Việt Nam để thực hiện ý đồ của mình. Ngoài các tướng lãnh còn có một số nhân vật Việt Nam tham gia vào cuộc vận động này. Những người này đã bị Hoa Kỳ dùng làm công cụ của họ trong việc động viên dư luận Hoa Kỳ và quốc tế. Kết quả là các tướng lãnh và những người trên đây đã vô tình mang chủ quyền của Việt Nam trao cho Hoa Kỳ. Hậu quả là Việt Nam đương nhiên thành một xứ bảo hộ. Sau khi Tổng Thống Diệm bị loại, đại sứ Hoa Kỳ đương nhiên thành toàn quyền ở Việt Nam. Bao nhiêu quyết định về Việt Nam, kể cả quyết định sống còn cả nước và dân Việt, nằm trong tay Mỹ. Các giới lãnh đạo Việt Nam hiểu rõ và chấp nhận điều đó. Ví dụ ông Thiệu đã nói với ông Minh trước

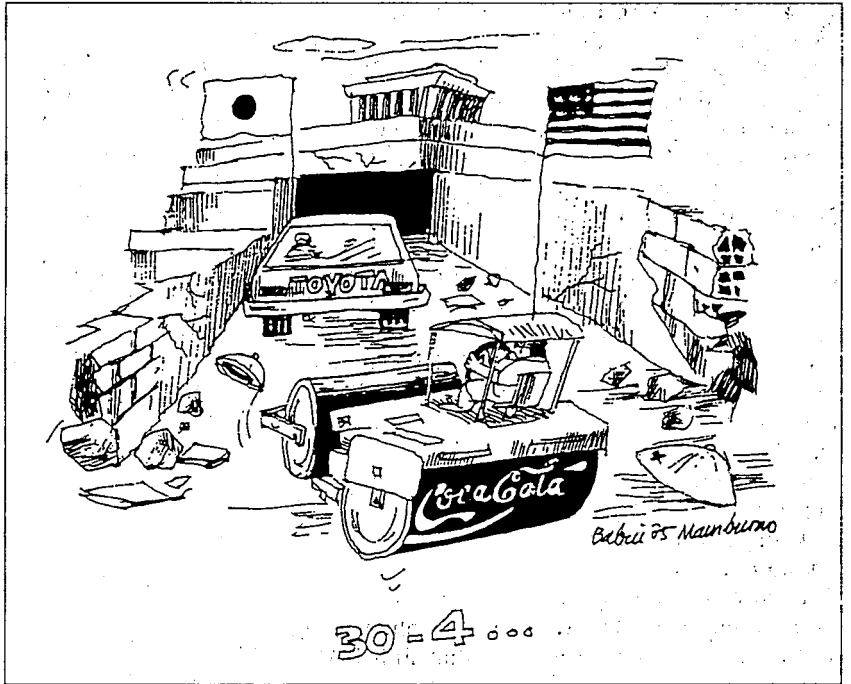
ngày tuyển cử tổng thống năm 1971: "Mỹ quyết định tất cả. Ai làm tổng thống cũng vậy. Alors, pourquoi pas moi?"* Và ông Lodge đã nói với ký giả Stanley Karnow: "We take over." Điều mỉa mai là ông Diệm, người mà ông Thuần, các tướng lãnh và một số nhân vật Việt Nam âm mưu với Mỹ để triệt hạ, là người đã cương quyết bảo vệ độc lập và danh dự Việt Nam, người đã nói với đại sứ Hoa Kỳ Nolting: "Viet Nam does not want to be a protectorate" [of the USA] (Việt Nam không muốn trở thành một xứ bảo hộ của Mỹ). (tr.259) Và với đại sứ Lodge khi ông này khuyên ông từ chức để tự cứu mạng: "Ông đang nói chuyện với một Tổng Thống của một quốc gia độc lập và có chủ quyền... Tôi sẽ không bao giờ ra đi theo lời yêu cầu... của đại sứ Mỹ." (tr.201) Ông Diệm đã làm như vua Duy Tân. Nhưng Pháp chỉ lưu đày vua Duy Tân, còn Mỹ thì đã xử tử ông Diệm (tr.201).

Bài học của lịch sử ở đây là Pháp đã giành quyền bảo hộ Việt Nam, nhưng sau lại nhượng quyền đó cho Nhật. Và Hoa Kỳ cũng giành quyền bảo hộ Việt Nam, nhưng khi đã nắm thì

lại nhượng quyền đó cho cộng sản. Bài học đó cần được nhắc lại trong lúc này, vì trong những năm qua, và hiện nay, có một số chính khách vẫn chạy ra chạy vào Nhà Trắng và Bộ Ngoại Giao Mỹ hầu kiếm một sự yểm trợ để "giải phóng" Việt Nam, và một số người tỵ nạn ở Hoa Kỳ vẫn tin rằng có thể nhờ Hoa Kỳ yểm trợ để lật đổ chế độ cộng sản. Đó chỉ là một mơ mộng hảo huyền. Tệ hơn nữa: đó là vô tình yêu cầu Hoa Kỳ bảo hộ Việt Nam.

Còn hai bài học khác liên quan mật thiết với bài học vừa nêu ở trên: 1/nguy cơ cho vận mạng của Việt Nam khi đồng minh với một nước mà viên chức không hiểu gì hết về Việt Nam; 2/ nguy cơ "dốt" - không hiểu gì về thế giới cả.

Về điểm thứ nhất, ông Lưu đã mô tả rất chi tiết và phân tích những sai lầm của viên chức Mỹ trong nhận định của họ về chính trị và xã hội Việt Nam. Ví dụ: những báo cáo của



Hilsman, người đã cùng Harriman và Forrestal đóng vai trò then chốt trong cuộc đảo chính lật đổ ông Diệm, cho ta thấy rõ rằng "chuyên viên" Mỹ không hiểu gì về Việt Nam cả. Họ cho rằng sau khi lật đổ ông Diệm các tướng lãnh sẽ cải thiện tình hình đưa đến thắng cộng sản. Sự thực ra sao thì người Việt Nam và người Mỹ nào cũng biết rồi.

Về điểm thứ hai, một trong những lý do chính đưa đến sự giảm uy tín dần dần của ông Diệm, và cho viên chức Hoa Kỳ không thích ông, một cơ rất mạnh để biện hộ cho giải pháp "đẹp bỏ" ông và nhất là ông Nhu, là hai ông

này thiếu hiểu biết về một số lãnh vực căn bản. Đặc biệt trong một thế giới mà trào lưu dân chủ càng ngày càng mạnh và truyền thông có tác động về chính trị, hai ông không quan tâm gì lắm đến hai điều này. Họ cho rằng họ tận tâm trong nhiệm vụ là đủ. Vài ngày trước đảo chính, ông Diệm nói với tôi: "Người ta nói dân chúng chống tui. Nhưng tui làm chi mà dân chúng chống tui? Tui thức khuya, dậy sớm, không làm chi khác ngoài việc lo cho dân, vậy tại sao họ lại chống tui?"

Về phương diện truyền thông, thì hai ông hoàn toàn vô hiệu vì không biết đóng kịch, và không có tài năng về thuyết phục người khác. Những chính sách của ông Diệm mà ông Lưu liệt kê và cho là tốt cho dân thì có thể tốt thật. Nhưng hai ông Diệm và Nhu không biết cách "bán" ("sell", như Mỹ nói) những chính sách hay này cho dân chúng. Ví dụ kế hoạch "Áp chiến lược". Ông Diệm có giải thích cho tôi nghe rằng đó là kế hoạch "tận lương vô kế". Đó là một giải thích rất hay và rất đúng. Mà thật vậy. Sau 1975, phía cộng sản đã tiết lộ rằng kế hoạch này đã gây rất nhiều khó khăn cho họ. Trong một bức thư gửi cho Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) tháng Bảy năm 1962 và

được công bố năm 1986, Lê Duẩn viết: "Đã có lúc ở Nam Bộ cũng như ở Khu 5, tình hình khó khăn đến mức tưởng như cách mạng không thể duy trì và phát triển được... Nhất thiết không nên vì những khó khăn tạm thời do việc dồn dân lập ấp chiến lược của địch gây nên mà đâm ra hoang mang... để đánh thẳng địch, đưa cách mạng đến thành công, thì một mặt phải phá cho được kế lập ấp chiến lược."** Nhưng ông Diệm chỉ giải thích mục tiêu của "Áp chiến lược" vài ngày trước đảo chính, và với riêng tôi. Trước đó, tôi không hề nghe ông nói như vậy với dân chúng. Vì dở về truyền thông, tuy kể ông Diệm hay mà chẳng đi đến đâu, mà lại còn gây chống đối. Điều mỉa mai là báo chí và chuyên viên Mỹ cứ hô hoán rằng miền Nam đang bị mất vào tay cộng sản vì ông Diệm; kế hoạch "Áp chiến lược" bị Mỹ đá kích rất nặng và, sau đảo chính, bị các tướng lãnh Việt Nam dẹp tan một cách rất hăng và rất lệ.

Riêng về phương diện đối đầu với dư luận Mỹ thì ông Diệm và ông Nhu không hiểu gì về nước Mỹ và dân Mỹ cả. Ông Diệm có ở Hoa Kỳ một thời gian, nhưng ông rất chủ quan. Còn ông Nhu thì hoàn toàn không có kinh nghiệm về Hoa Kỳ. Ông chỉ hiểu biết rõ văn hóa Pháp.

Sự "dốt" về Hoa Kỳ này được thấu gọn trong mấy câu than thở của ông Diệm với hai người thân cận, được ông Lưu ghi lại. Với ông Nguyễn Hữu Châu: "Chúng ta có một người bạn quý giúp đỡ tiền bạc nhưng không hiểu chi về chuyện Việt Nam" (tr.255). Với ông Võ Văn Hải: "Mình thực sự không hiểu người Mỹ. Thượng nghị sĩ Mansfield từ lâu là một người bạn tốt và luôn luôn ủng hộ mình. Tại sao bây giờ quay sang chỉ trích mình?" (tr.179).

Ông Diệm và ông Nhu đã không ý thức được rằng phần đông người Hoa Kỳ không để ý đến những gì xảy ra ở ngoài Hoa Kỳ và chỉ có ý niệm lơ mơ về thế giới, còn "chuyên gia" Hoa Kỳ thường biết rất nhiều về Á Đông, nhưng lại hiểu rất ít về những gì họ biết. Ngược lại, cũng như các ông Diệm và Nhu, vì quá quen với quan niệm "trung thành" của người quân tử, ít người Á Đông hiểu rằng, về chính trị, trong chế độ dân chủ của họ, người Hoa Kỳ không biết "trung thành" là gì, và họ coi chuyện thay đổi lập trường, chính sách, và đồng minh, nay vậy mai khác, là chuyện rất thường. Hoa

Bánh Mì Cali

\$1.35 / 1.6
MUA 2 TẶNG 1

- Bánh mì thịt nguội
- Bánh mì bì
- Bánh mì chả lụa
- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì nem chua
- Bánh mì xíu mại
- Bánh mì gà rô-ti
- Bánh mì cá mè

Chợ Cali
MUA 2 TẶNG 1
Nước cốt dừa khô được nao và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (COR. HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)
(714) 531-4556

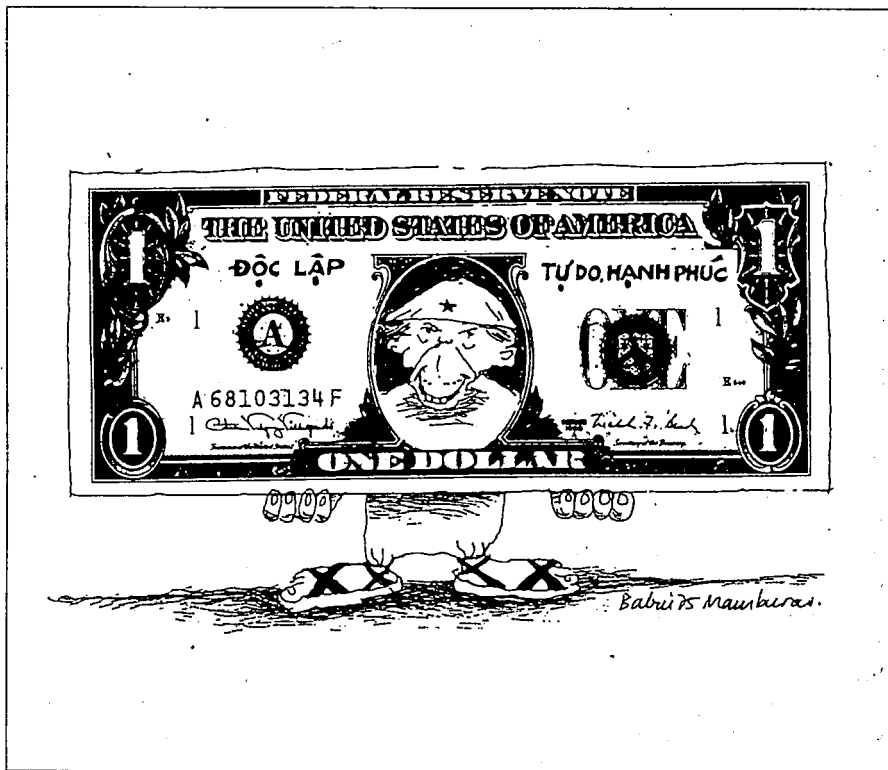
Kỳ đã dùng mọi cách ủng hộ ông Diệm trong những năm 1954-1960, nhưng họ cũng dùng mọi cách để hạ ông ta trong những năm sau đó. Như Tổng Thống Pakistan đã nói: "Đồng minh với Hoa Kỳ thật nguy hiểm." (tr.206) Đây là bài học mà tất cả chính khách Việt Nam cần nhớ trong bang giao với Hoa Kỳ.

Điều rất quan trọng mà ông Diệm không hiểu, và hiện nay nhiều người Việt Nam khác vẫn không hiểu, là chính trị Hoa Kỳ luôn luôn biến chuyển tùy

theo biến chuyển của dư luận, và dư luận Hoa Kỳ rất dễ bị báo chí ảnh hưởng. Và dù sao, chính sách Hoa Kỳ cũng luôn biến đổi qua thời gian, và theo chế độ dân chủ Hoa Kỳ, Tổng Thống và Quốc Hội thay đổi rất dễ dàng, và bắt buộc phải thay đổi theo định kỳ, và mỗi thay đổi nhân sự kéo theo thay đổi chính sách. Chính sách có thể bị sửa đổi, thay thế, hay hoàn toàn đảo ngược là một chuyện thường, và điều này không làm cho người Mỹ ngưng thắc mắc gì cả. Ví dụ: chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam hiện nay không còn là "chống cộng" và "bảo vệ tự do ở Việt Nam" nữa, và có những giới Mỹ muốn chính quyền cộng sản "ổn định" và mạnh, để họ có thể "làm ăn" dễ dàng.

Ông Lưu đã phân tích rất chi tiết những khác biệt về văn hóa xã hội Việt Nam và Hoa Kỳ, và ảnh hưởng của nó về chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam nói chung, và về cái chết của hai ông Diệm Nhu nói riêng. Ông đã làm một việc rất bổ ích cho chúng ta. Ông đã gián tiếp khuyến cáo chúng ta phải hết sức cảnh giác trong quan hệ với Hoa Kỳ, và đồng thời, ông cũng gián tiếp thúc chúng ta nên xét lại chế độ, chính sách, và con người của hai ông Diệm và Nhu trước khi phê phán dứt khoát.

Trong sự tái xét này có một điểm mà những chi tiết được ông Lưu thu thập làm cho ta phải suy nghĩ. Đó là vấn đề đạo đức và chính trị. Ông Diệm chết vì đã bám vào một số nguyên



tắc: ông đã không chịu biến Việt Nam thành một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ, và không chịu rời chức vụ và rời xứ (vì là Tổng Thống Việt Nam ông không thể nhận lệnh của đại sứ Hoa Kỳ); ông đã không cho phép trung tá Duệ tấn công Tổng Tham Mưu (vì làm như vậy mất kỷ cương trong nước); ông không cho phép ông Nhu xuất ngoại (vì như vậy là chấp nhận đòi hỏi của Đại sứ Mỹ), mà cũng không cho ông Nhu ra tay trước chống nhộm đảo chánh (vì ông không muốn đổ máu). Ở đây tôi mở dấu ngoặc để ghi một sự kiện nhờ ông Lưu phanh phui mà nay tôi mới biết: trái với dư luận mấy lâu nay cho rằng ông Diệm chết vì ông Nhu, những tài liệu ông Lưu thu thập được cho ta biết rằng sự thực ngược lại, và chính ông Nhu đã chết vì ông Diệm. Những lý do của ông Diệm là những lý do của nguyên tắc và đạo đức. Ông Diệm đúng hay sai? Người lãnh đạo Việt Nam có nên đặt vấn đề đạo đức không? Vấn đề này là bối cảnh tác phẩm của Bửu Sao.

IV. "Những mối ưu tư của người Việt đời bở" của Bửu Sao

Trình bày tác phẩm *Những mối ưu tư của người Việt đời bở* của Bửu Sao là một việc rất khó, vì đây không phải là một quyển sách về một vấn đề, nhưng là một tập hợp không biết bao nhiêu là nghị luận về tất cả những vấn đề liên quan đến sự tồn vong tiến triển, an sinh phúc lợi, tự do dân chủ của Việt Nam. Ngay cơ

của một văn tác như thế là chỉ phớt lên các vấn đề một cách nông cạn, tài tử. Nhưng tác phẩm của ông Bửu Sao đã không nằm trong loại này. Nó là một công trình nghiên cứu rất công phu và suy tư rất sâu sắc, căn cứ trên những kiến thức vững vàng sâu rộng. Nó bộc lộ một ý chí tìm ánh sáng về các vấn đề Việt Nam để giúp người Việt có chất liệu để suy tư, cứu xét một cách hữu hiệu, để đi đến những lựa chọn sáng suốt. Như tác giả đã nói ở tít của sách, quyển sách này bàn về “những mối ưu tư của người Việt đời trong việc mưu cầu hạnh phúc cho dân Việt nhân dịp khảo sát chính sách đổi mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam qua các tài liệu quốc nội trong bối cảnh lịch sử thế giới.”

Vì nó là một khảo sát chính sách đổi mới của ĐCSVN nên về căn bản nó là một công trình nghiên cứu, phân tích, phê phán chế độ và chính sách của ĐCS hiện tại. Có thể nói đây là một công trình qui mô. Đặc điểm của nó là tác giả đã dùng những tài liệu xuất phát từ trong xứ và trong chế độ cộng sản. Những tài liệu này rất dồi dào phong phú, và hiển nhiên là tác giả đã bỏ rất nhiều công để thu tập những tài liệu đó. Quan trọng hơn nữa, tác giả đã cứu xét những tài liệu đó rất kỹ, đã nghiền ngẫm về tất cả những khía cạnh của những sự kiện mà độc giả có thể biết qua những tài liệu đó để rút những kết luận có thể giúp họ thấy vấn đề một cách rõ ràng, để lấy những quyết định sáng suốt và hữu lý, thích ứng với tình hình, trong bối cảnh thế giới hiện tại.

Qua sự cứu xét kỹ càng và khách quan nói trên, tác giả đi đến kết luận rằng chế độ “xã hội chủ nghĩa” Việt Nam hiện tại là một chế độ theo đuổi những chính sách thực dân. Đây là mối giằng liên kết tác phẩm của ông với các tác phẩm của cụ Hoàng Trọng Thuộc và Phạm Văn Lưu. Sau thực dân Pháp và thực dân Mỹ, dân Việt lại bị nạn thực dân cộng sản, mà ông gọi là “thực dân bản địa” (tr.12). Không khác gì chế độ thực dân Pháp, chế độ xã hội chủ nghĩa tước đoạt quyền tự do mưu cầu hạnh phúc và quyền tự do lựa chọn đại diện của mình, cùng quyền tham gia vào các quyết định về hướng đi và số phận của xứ sở - quyền chính trị.

Lãnh đạo ĐCSVN cũng tự giành cho mình quyền định đoạt về kinh tế, nghĩa là về lựa chọn phương thức trong sự mưu cầu an sinh phúc lợi của người dân và phát triển canh tân của xứ sở. Nhưng tập trung quyền hành kinh tế không thể đưa đến sự lựa chọn và thi hành những chính sách cho dân và nước có khả năng đạt những mục tiêu mong muốn được. Bửu Sao viết: “Giờ đây nhân dân Việt Nam đang bị đặt ở một vị thế giả tạo, sai trái, bất ổn, Bao cấp

chẳng phải bao cấp, tư bản chẳng ra tư bản. Mạnh ai nấy sống, như trên mảnh đất hoang vậy. Trong tình trạng này, cái xí nghiệp khổng lồ gọi là Đảng Cộng Sản Việt Nam dưới danh xưng nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa có nên bị giải thể hay không? Giải thể cách nào đây?” (tr.71). Ông chủ trương giải thể, và đồng thời đưa ra những đề nghị thích ứng để giải thể chế độ về mọi phương diện.

Tác phẩm của ông Bửu Sao là một tài liệu tham khảo tất yếu của tất cả những người Việt Nam, **bên này và bên kia**, đang tìm lối thoát cho xứ sở.

Đối với những người thuộc **bờ bên này**, tác phẩm này cung cấp những giải thích rất khoa học, khách quan, giản dị, về hầu hết các khía cạnh của vấn đề, có thể dùng làm lý luận cho một cuộc chống cộng đứng đắn và xây dựng, căn cứ trên lý trí và lịch sử, trên những nguyên tắc vững vàng của chính trị-xã hội-kinh tế học, thay vì chống cộng một cách mù quáng, bừa bãi, thiếu căn bản lý luận vững chắc, và vì vậy không hữu hiệu.

Đối với những người thuộc **bờ bên kia** còn lương tri, còn trí tuệ, đã theo Việt Minh rồi ĐCS vì lý tưởng và nay đã có nhiều nghi vấn về khả năng của chủ nghĩa cộng sản, và nhất là về khả năng của ban lãnh đạo ĐCS và những chính sách họ đưa ra trong việc giải quyết các vấn đề trọng đại của dân tộc - an ninh, cơm áo, phát triển, tiến bộ, công bằng xã hội, tự do dân chủ, kỷ cương đạo lý - tác phẩm của Bửu Sao sẽ cung cấp những giải thích chế độ “xã hội chủ nghĩa” hiện tại và những chính sách mà ĐCS đang theo đuổi trực trặc chỗ nào, ra sao, và phải làm gì để ra khỏi tình trạng đó.

V. Kết luận

Ba quyển sách nêu trên đây là những quyển sách mà tôi nghĩ rằng mỗi người Việt Nam cần có, cần đọc. Riêng tôi, một người đã đọc rất nhiều sách về Việt Nam trong 50 năm qua, ít khi tôi được cái hứng thú đọc những tác phẩm về Việt Nam có giá trị do người Việt Nam sáng tác như những tác phẩm này: nó hội đủ những điều kiện về phương pháp khoa học trong việc biên soạn văn tác về sử. Các tác phẩm này làm sáng tỏ thêm lịch sử Việt Nam và giúp cho người Việt thấy, hiểu những vấn đề của xứ sở một cách rõ hơn, và do đó, có một quan niệm sáng suốt, đứng đắn, hợp lý, cân bằng và công bằng hơn về người, về việc. Nó vừa là một đóng góp đáng kể vào sự tìm giải quyết những vấn đề trọng đại của xứ sở. ■

Ottawa, tháng 1, năm 1995